

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH III: “NGHỀ NÔNG”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ Từ 29/12/2025 đến 02/01/2026

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Thu Giang

Thứ 2 ngày 29 tháng 12 năm 2025

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Dạy KNVD: Lớn lên cháu lái máy cày.

(Quyền 5: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu – MĐ liên hệ)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

- Trẻ được thực hiện quyền được học tập và phát triển năng khiếu thông qua việc biết hát và vận động vổ tay theo tiết tấu phối hợp (TTPH) nhịp nhàng, đúng lời bài hát dưới sự hướng dẫn của cô; biết cách chơi và tích cực hưởng ứng tham gia các trò chơi âm nhạc cùng cô và các bạn.
- Rèn cho trẻ kỹ năng vận động vổ tay theo TTPH, sự nhanh nhẹn, tự tin khi tham gia hoạt động.
- Giáo dục trẻ yêu quý và biết ơn các bác nông dân; Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Nhạc bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày; Đi cấy.
- Phách tre, xắc xô, trống; Ghế ngồi.
- 3 chiếc hộp thần kì, tranh ảnh, phần quà tặng.

III. TIẾN HÀNH:

* HD1. Trò chuyện cùng bé.

- Cô đố trẻ:

*“Không phải bò, chẳng phải trâu
Quanh năm cày cuốc giúp cho con người”*

- Đố các con đó là máy gì? Chiếc máy cày giúp ích gì cho người nông dân?
- Cô giới thiệu dẫn dắt vào bài.

* HD2. Dạy KNVD : “Lớn lên cháu lái máy cày”.

- Cô cho trẻ nghe giai điệu và đoán tên bài hát.
- Các con có biết đó là giai điệu của bài hát gì không? Và bài hát này do ai sáng tác?

- Các con thấy giai điệu của bài hát này như thế nào?
 - Cho cả lớp hát cùng cô bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” sáng tác “Kim Hưng” (2 lần)
 - Để bài hát được hay hơn, vui nhộn hơn thì các con sẽ làm gì?
 - Cho trẻ lựa chọn hình thức vận động phù hợp với lời bài hát.
 - Cô và trẻ thống nhất lựa chọn vận động vỗ tay theo TTPH.
 - Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp là vỗ như thế nào?
 - Bạn nào có thể đứng dậy VT theo TTPH với bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”?
 - Cô làm mẫu lần 1.
 - Cô làm mẫu lần 2 kết hợp với phân tích cách vỗ tay: Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp chúng ta sẽ vỗ 1 tiếng mạnh và 3 tiếng nhẹ liên tục. Với câu hát đầu tiên “Cháu xem cày máy” chúng ta sẽ vỗ 1 tiếng mạnh vào từ “xem” và 3 tiếng nhẹ vào từ “cày máy”; Tương tự câu hát thứ hai, vỗ 1 tiếng mạnh vào từ “thay” và 3 tiếng vỗ nhẹ vào từ “con trâu”. Cứ như vậy vỗ đến hết bài hát.
 - Cô mời 1 – 2 trẻ lên hát, vỗ đệm.
 - Cả lớp làm cùng cô hát và vỗ đệm 2 - 3 lần (Cô bao quát lớp, chú ý sửa sai cho trẻ).
 - Cho trẻ lên biểu diễn dưới nhiều hình thức: Tổ - Nhóm - Cá nhân
 - Hỏi lại tên bài hát, cách vận động theo TTPH.
 - Cả lớp hát kết hợp vận động TTPH 1 lần.
 - Các con ơi, khi mình được cô dạy vỗ tay theo tiết tấu các con thấy thế nào?
- => Qua hoạt động này, các con được học tập trong không khí vui tươi, được cô hướng dẫn nhẹ nhàng để rèn kỹ năng âm nhạc, cảm nhận nhịp điệu và thể hiện khả năng của bản thân. Đó chính là các con đang được học và được thể hiện khả năng của mình đấy. Bạn nào cũng có quyền được học, được chơi và được phát triển năng khiếu. Cô rất vui khi thấy các con tự tin, cố gắng và tham gia thật vui vẻ nhé.*
- 3. HD3. Nghe hát “Đi cấy” – Dân ca Bắc Bộ.**
- Cô giới thiệu bài hát: “Đi cấy”- dân ca Bắc Bộ.
 - Cô hát cho trẻ nghe 2 lần.
 - + Lần 1: Cô hát thể hiện tình cảm nói qua về nội dung bài hát: Bài hát ca ngợi vẻ đẹp lao động, tinh thần lạc quan, yêu đời của người nông dân khi đi cấy lúa dưới ánh trăng, thể hiện ước mong một mùa màng bội thu và cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
 - + Lần 2: Cô hát kết hợp với cử chỉ điệu bộ minh họa. Khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô bằng những động tác trẻ yêu thích.

- Cô nhận xét, động viên khen ngợi trẻ.

* **HĐ 3: Trò chơi âm nhạc: Chiếc hộp thần kỳ.**

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Cô có 3 chiếc hộp, nhiệm vụ của 3 đội là khám phá điều thần kỳ trong đó. (Hình ảnh liên quan đến bài hát nào thì nêu tên bài hát đó và cả 3 đội cùng hát bài hát đó)

- Luật chơi: Đội nào chưa trả lời đc thì mất lượt chơi, nhường quyền trả lời cho đội bạn. Đội nào trả lời đúng và hát hay nhất sẽ là đội chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Khám phá nguyên vật liệu làm muối lạt vùng

(Quyền 5: Quyền được giáo dục, học tập - MĐ liên hệ)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S - Khoa học:

- Trẻ được thực hiện quyền được giáo dục, học tập thông qua việc nhận biết và gọi đúng tên các nguyên liệu làm muối lạt vùng; biết một số đặc điểm cơ bản và hiểu rằng các nguyên liệu này an toàn cho sức khỏe.

2. T- Công nghệ:

- Trẻ có kỹ năng thao tác với đồ dùng: 4 mẫu bảng ghi chép, hình ảnh nguyên liệu, hình ảnh thể hiện tính chất của nguyên liệu, mặt cười, mặt cười, ghim bấm, giá để tranh.

3. E- Kỹ thuật:

- Trẻ tham gia thực hiện các bước trong quy trình khám phá nguyên liệu làm muối lạt vùng theo hướng dẫn của cô.

4. M- Toán học:

- Trẻ có kỹ năng đếm số lượng, so sánh nguyên liệu, đồ dùng làm thử nghiệm.

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Trẻ lắng nghe, hiểu câu hỏi; mạnh dạn trao đổi, trình bày suy nghĩ và chia sẻ kết quả khám phá của nhóm.

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU:

- Nguyên liệu: Muối, lạt, vùng ...

- Tranh lô tô, bảng ghi chép của trẻ, giá vẽ, rổ đựng nguyên vật liệu.

- Video bước E1: thu hút, gắn kết.

II. QUY TRÌNH

***E1: Thu hút** (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2 ngày 29/12/2025).

- Cô cho trẻ hát bài hát: “Hạt gạo làng ta”. Hỏi trẻ:

+ Trong bài hát có nhắc đến nguyên liệu gì? Các con biết những nguyên liệu nào dùng để làm muối lạt vùng?

+ Cô gọi nhớ lại dự án lớp đang thực hiện, khuyến khích trẻ chia sẻ những điều đã biết và những điều còn muốn tìm hiểu về

món muối lạc vừng.

- Cô cho trẻ xem lại video trẻ chuẩn bị (những điều trẻ đã biết, những điều trẻ muốn biết; cô giải đáp thắc mắc của trẻ về món muối lạc vừng, cùng nhau chuẩn bị những nguyên liệu có thể làm muối lạc vừng... và quyết định làm thử nghiệm để khám phá nguyên vật liệu làm muối vừng.)

- Trẻ vừa xem video cô vừa hỏi lại những việc trẻ làm theo nội dung video.

***E2: Khám phá.**

- Hôm nay các con đã chuẩn bị những gì để mình cùng khám phá nguyên liệu làm muối lạc vừng?

- Theo các con để làm muối vừng thơm ngon nhất thì nguyên liệu cần đảm bảo tiêu chí gì?

- Cô chốt và đưa ra tiêu chí:

- TC1: Sạch sẽ, không dính bụi bẩn.
- TC2: Không hôi mốc.
- TC3: Đã rang chín – có mùi thơm.

- Làm thế nào để biết nguyên liệu có an toàn hay không? Có sạch sẽ hay không?

- Làm thế nào để biết vừng, muối, lạc có bị hôi mốc hay đã được rang chín hay chưa?

- Các con sẽ dùng gì để ghi lại những kết quả sau khi thí nghiệm?

- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng. Mời trẻ đi lấy đồ dùng của nhóm mình.

***E3: Giải thích.**

Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình thông qua việc đọc và giải thích bảng ghi chép.

Các nhóm lắng nghe, có thể đặt câu hỏi cho nhóm bạn hoặc trao đổi cùng cô để làm rõ kết quả khám phá.

***E4: củng cố/ mở rộng.**

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm món muối vừng sau khi khám phá.

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác làm muối vừng có được hay không?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu có thể làm muối vừng.

- Các con thấy thế nào khi tự mình khám phá về các nguyên liệu làm muối lạc vừng?

-> Mỗi chúng ta đều có quyền được đi học, được tham gia các hoạt động khám phá và học những điều mới. Hôm nay, các con được tự mình quan sát, thử nghiệm, đặt câu hỏi và chia sẻ kết quả — đó chính là quyền được học tập của các con. Cô sẽ luôn tạo cơ hội để tất cả chúng mình đều được tham gia, được nói ý kiến của mình và được học hỏi cùng bạn bè.

***E5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.
- Nhận xét kết quả, tuyên dương và hẹn trẻ làm muối vừng vào buổi học tiếp theo. (Thứ 6/02/01/2026)

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 4 ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Làm quen nhóm chữ b,d,đ

I.MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng nhóm chữ cái b, d, đ.
- Củng cố và phát triển khả năng nghe, nhìn và nói của trẻ qua các trò chơi với chữ cái trong giờ học.
- Trẻ tích cực trong các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh. Các thẻ chữ cái cho cô và trẻ.
- Xúc xắc có các chữ cái b, d, đ trên các mặt. Ngôi nhà có các chữ cái b, d, đ.

3. TIẾN HÀNH:

*** Hoạt động 1: Ôn định tổ chức.**

- Cho trẻ hát bài hát: “Lớn lên cháu lái máy cày”. Hỏi trẻ:

+ Trong bài hát có nhắc đến chiếc máy gì? Ai là người lái chiếc máy đó? Chiếc máy cày có công dụng gì?

- Cô giới thiệu tên tranh: Cô có bức tranh “bác nông dân đi cày”.

- Cô cho trẻ đoán từ dưới tranh; giới thiệu từ dưới tranh: Dưới bức tranh “bác nông dân đi cày” có từ “bác nông dân đi cày”.

- Giáo viên đọc mẫu (1 – 2 lần). Cho cả lớp đọc 2 lần.

- Chia trẻ làm 3 đội lên ghép từ giống với từ bên dưới tranh.

- Cô cùng trẻ nhận xét và chọn lấy từ của đội ghép đúng và đẹp nhất. Cho trẻ đọc 2- 3 lần.

- Cô giới thiệu chữ cái hôm nay sẽ học.

*** Hoạt động 2: Làm quen với chữ b, d, đ**

*** Cô giới thiệu chữ cái “b”.**

- Cho trẻ quan sát thẻ chữ “b” to hơn để dễ quan sát.

- Giáo viên phát âm mẫu chữ "b" 3 lần (vừa phát âm vừa chỉ vào thẻ chữ).

- Hướng dẫn trẻ phát âm: mím miệng tự nhiên sau đó mở rộng, đẩy hơi từ trong miệng ra. (Nhắc trẻ phát âm to, rõ ràng, không ê a, kéo dài).

- Cho trẻ phát âm theo trình tự: Lớp (3 lần) – Tổ (2 lần) – Cá nhân (1 lần).

- Cô cho trẻ tự nhận xét về đặc điểm của chữ "b".

- Cô khái quát lại: Chữ “b” gồm 2 nét, một nét sổ thẳng ở phía bên tay trái và một nét cong tròn khép kín ở phía bên tay phải. Cho trẻ nhắc lại.

- Giới thiệu chữ “b” in hoa, viết thường, in thường.

*** Tương tự cô giới thiệu chữ cái “d”, “đ”**

*** So sánh 3 chữ “b”, “d”, “đ”:**

+ So sánh chữ “b – d”.

- Giống: đều có một nét cong tròn khép kín và một nét sổ thẳng.

- Khác: Chữ “b” có nét sổ thẳng nằm phía bên tay trái, còn chữ “d” có nét sổ thẳng ở phía bên tay phải.

+ So sánh chữ “d - đ”.

- Giống: đều có một nét cong tròn khép kín và một nét sổ thẳng phía bên tay phải.

- Khác: Chữ “d” không có nét gạch ngang ở trên đầu còn chữ “đ” thì có một nét gạch ngang ở trên đầu.

+ Chơi TC: Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện.

- **HĐ3: Bé vui chơi cùng chữ cái b, d, đ.**

- ***Trò chơi 1: Chọn nhanh nói đúng***

+ Cô giới thiệu tên trò chơi.

+ Cách chơi: Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ đồ dung có các thẻ chữ cái b, d, đ. Nhiệm vụ của chúng mình là lắng nghe thật tinh cô yêu cầu tìm chữ cái nào thì chúng mình hãy tìm và giơ chữ cái đó lên phát âm thật to. Bạn nào tìm đúng và nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.

- Lần 1: Cô nói tên chữ - Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm

- Lần 2: Cô nói đặc điểm chữ - Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 – 4 lần. Nhận xét, động viên trẻ sau mỗi lần chơi.

- ***Trò chơi 2: Xúc xắc tìm chữ***

+ Cô giới thiệu tên trò chơi và tặng cho mỗi trẻ một thẻ chữ b, d, đ mà trẻ thích cầm trên tay.

+ Cách chơi: Khi xúc xắc lăn xong: mặt trên của xúc xắc có chữ cái gì thì trẻ có chữ cái đó sẽ chạy nhanh về ngôi nhà có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay. (Cho trẻ chơi 3- 4 lần).

+ Cô nhận xét động viên trẻ kịp thời.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 5 ngày 01 tháng 01 năm 2025 (Nghỉ tết dương lịch)

Thứ 6 ngày 02 tháng 01 năm 2026 (Học bù Thứ 7, ngày 10 tháng 01 năm 2026)

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Làm muối lạc vừng (EDP)

(Quyền 23: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp – MĐ liên hệ)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

- 1. S- Khoa học:** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích của món muối lạc vừng; nhận biết các nguyên liệu để làm món ăn. Trẻ được thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến, nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình về món muối lạc vừng và các nguyên liệu.
 - 2.T- Công nghệ:** Trẻ biết sử dụng đúng và an toàn các đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu như: muối, lạc, vừng, thìa, bát, cối giã, chày, máy xay, túi vải, khăn lau,...
 - 3. E- Kỹ thuật:** Trẻ có kỹ năng thực hiện theo đúng quy trình thiết kế để làm ra món muối lạc vừng (chuột vỏ lạc, giã, đập, trộn đều, xúc ...)
 - 4. M- Toán học:** Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đong,....trong quá trình làm muối lạc vừng.
 - 5. A- Nghệ thuật:** Trẻ biết trưng bày, trang trí muối lạc vừng vừa tạo ra để sao cho thật ngon và đẹp mắt.
- + **Kỹ năng thế kỷ 21:** Trẻ có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu: Vừng, lạc, muối đã được cô và trẻ rang sẵn, có số lượng đủ cho trẻ hoạt động.
- Đồ dùng: Cối, túi đập, chày, máy xay, đĩa, thìa, hộp nhựa, ...
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho giờ học.

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

1. Hỏi:

- Trẻ cùng cô nghe nhạc và vận động theo bài hát: “Em đi giữa biển vàng”. Hỏi trẻ:
 - + Trong bài hát có nhắc đến loại lương thực nào? Thóc là sản phẩm của nghề nào?
 - + Các con còn biết thêm những sản phẩm nào của nghề nông?
- Cô làm xuất hiện túi lạc, vừng rang sẵn. Hỏi trẻ: Đây là hạt gì?
- Cho trẻ ngửi, ăn thử. Con thấy mùi vị như thế nào? Vì sao lại thơm như vậy?
- Ở đâu mà chúng mình lại có những hạt lạc được rang sẵn như vậy?

- Cô gợi mở ra ý tưởng làm muối vừng lạc cho trẻ.

2. Tưởng tượng :

- Buổi trước, các con đã được làm những việc gì để chuẩn bị cho món muối lạc vừng hôm nay? (vẽ bản thiết kế quy trình, rang lạc, rang vừng, rang muối...)

- Cô cho trẻ xem lại những hình ảnh/hoạt động mà các con đã thực hiện để chuẩn bị cho món muối lạc vừng.

- Cô mở video hoạt động, vừa cho trẻ xem vừa trò chuyện, đặt câu hỏi gợi mở để trẻ bày tỏ ý kiến, suy nghĩ về các bước đã làm và cảm nhận của mình.

3. Lập kế hoạch:

- Hỏi trẻ: Cô và chúng mình đã chuẩn bị được những gì để làm ra món muối lạc vừng?

+ Hỏi lại trẻ các nguyên liệu trước mặt?

+ Với các nguyên liệu mà chúng mình đã chuẩn bị từ hôm qua thì bây giờ chúng mình sẽ làm gì để tạo ra món muối vừng lạc?

- Trẻ nói về ý tưởng của mình.

- Cô thống nhất tiêu chí :

TC1: Lạc vừng đập dập, không bị nát.

TC2: Muối có độ mặn vừa phải, không mặn quá cũng không nhạt quá.

TC3: Trang trí đẹp mắt.

4. Thực hiện :

- Cô mời trẻ lấy nguyên liệu, đồ dùng, dụng cụ về 4 nhóm, cùng thảo luận và phân chia công việc cho từng bạn trong nhóm.

- Trẻ thực hiện làm muối lạc vừng theo quy trình đã thiết kế.

- Trong quá trình trẻ làm, cô quan sát, định hướng, gợi ý; khi trẻ gặp khó khăn cô có thể hướng dẫn lại cách làm, hỗ trợ già hoặc giúp trẻ điều chỉnh tỉ lệ nguyên liệu cho phù hợp.

- Mỗi nhóm được cô gợi ý, định hướng cách trưng bày khác nhau, khuyến khích trẻ sáng tạo để sản phẩm ngon và đẹp mắt.

- Trình bày sản phẩm:

- Đại diện từng nhóm giới thiệu với các bạn về cách làm muối lạc vừng của nhóm mình và điều mình thích nhất ở sản phẩm của nhóm (thể hiện quyền được bày tỏ ý kiến).

- Chia sẻ và nhận xét:

+ Trẻ mang sản phẩm lên trưng bày, trang trí.

+ Cô mời các bạn ở nhóm khác lên thử, nếm, sau đó nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.

=> Trong giờ học hôm nay, mỗi bạn đều được nói lên ý kiến của mình. Các con có thể nói điều con nghĩ, điều con thích, cách con muốn làm. Cô và các bạn sẽ lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các con. Không có ý kiến nào là sai đâu, miễn là con mạnh dạn chia sẻ. Đó chính là các con đang được hưởng quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp.

5. Cải tiến:

- Các con có muốn thay đổi gì cho món muối vừng lạc của mình không? Nếu được chỉnh sửa các con sẽ chỉnh sửa những gì?
- Cô nhận xét chung và cho trẻ thưởng thức món «Rau củ luộc chấm muối vừng lạc ».

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

NGƯỜI DUYỆT
HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN



NGƯỜI SOẠN

A blue ink signature of Trần Thị Thu Giang.

Trần Thị Thu Giang